TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 404/2025/HS-PT
Ngày: 05-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lê Viết Hòa

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên Tòa: Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLPT - HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Lê Kiều T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai).

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Kiều T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988 tại Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú ấp M, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn N, sinh năm 1948 và bà Lê Thị T1 (đã chết); bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2025 đến ngày 14/03/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh đến nay "bị cáo có mặt tại phiên tòa".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2023 Lê Kiều T mở quán cà phê "Miền T" có địa chỉ tại khu phố D, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Để thu hút nhiều khách đến uống nước, T cho nhân viên nữ đến ở tại quán với mục đích lôi kéo và bán dâm cho khách khi có yêu cầu. Khi khách có nhu cầu mua dâm thì hai bên thỏa thuận giá cả và nơi bán

dâm (thường là 400.000 đồng/1 lần mua bán dâm và địa điểm bán dâm là các nhà nghỉ trên địa bàn thành phố Đ trong đó có nhà nghỉ "Bích Ngọc" hoặc là 02 phòng ở phía sau quán cà phê "Miền T"). Nếu khách muốn mua dâm ở 02 phòng ở phía sau quán cà phê "Miền T" thì T sẽ lấy 50.000 đồng tiền nước uống từ khách mua dâm và 50.000 đồng tiền phòng/01 lần bán dâm từ nhân viên nữ. Nếu khách yêu cầu đi nhà nghỉ thì gái bán dâm trả tiền phòng và T lấy 50.000 đồng tiền nước từ khách mua dâm. Khoảng 13h00' ngày 04/01/2025, có 01 thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đến quán cà phê "Miền T2" để uống nước và có nhu cầu mua dâm nên Lê Kiều T môi giới cho Trương Thị H bám dâm cho thanh niên này với giá 400.000 đồng. Người thanh niên đưa cho T số tiền 400.000 đồng rồi cùng H đến nhà nghỉ "Bích Ngọc" thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, thực hiện việc mua bán dâm. Đến khoảng 13h30' cùng ngày, Võ Văn N1 và Ngô Quang T3 đến quán cà phê "Miền T2" để uống nước. Tại đây, N1 và T3 hỏi T là "có em nào đi chơi không?" thì T hiểu là N1 và T3 muốn mua dâm nên trả lời là "có". Sau đó T3, N1 thương lượng giá cả với T và thống nhất giá cả với một lần bán dâm của nhân viên trong quán là 500.000 đồng, nhân viên nữ bán dâm sẽ bao tiền phòng và tiền nước uống tại quán cà phê của T. Sau đó, T3 và N1 đưa cho T tổng số tiền là 1.000.000 đồng (mỗi người đưa 500.000 đồng) và T được hưởng lợi 100.000 đồng từ H và 50.000 đồng từ L trong tổng số tiền trên. Sau đó, T gọi Trần Thị L ra thì T3 đồng ý mua dâm với L. Do thiếu 01 người bán dâm cho N1 nên T gọi điện thoại cho Trương Thị H để bán dâm nhưng không gọi được. T đi bộ sang nhà nghỉ "Bích Ngọc" thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, để gặp H. Tại nhà nghỉ "Bích Ngọc", T gặp H và nói H về lại quán có khách mua dâm thì H nói là nhờ L dẫn khách qua nhà nghỉ "Bích Ngọc" và H sẽ chờ khách tại phòng số 03 của nhà nghỉ "Bích Ngọc". Khi quay về quán cà phê "Miền Tây", T nói L dẫn N1 và T3 đến nhà nghỉ "Bích Ngọc" để tiến hành mua bán dâm như đã thỏa thuận. Sau đó, L dẫn N1 và T3 đi bộ sang nhà nghỉ "Bích Ngọc". Khi L, H, T3 và N1 đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ "Bích Ngọc" thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kết hợp với Công an phường T kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Số tiền T thu lợi bất chính từ việc môi giới mại dâm là 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ số tiền 1.000.000 đồng; 20 bao cao su loại "GALLANT" màu trắng; 02 bao cao su loại "SAFEFIT"; 01 cuốn tập học sinh; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su màu vàng hiệu GOODCODOM đã bị xé rách; 02 bao cao su hiệu GOODCODOM chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO renno 11 sim số 0396519538; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16K không gắn sim số và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím sim số 0378889053.

Ngày 19/02/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra quyết định xử lý vật chứng số 285 trả 01 điện thoại di động hiệu OPPO renno 11 sim số 0396519538 cho Trương Thị H; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16K không gắn sim số cho Trần Thị L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai) *đã tuyên xử:*

- Về tội danh**:** Tuyên bố bị cáo Lê Kiều T phạm tội "*Môi giới mại dâm"*.

- Về hình phạt**:** Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Kiều T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án; được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2025 đến ngày 14/03/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/5/2025 bị cáo Lê Kiều T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Kiều T được thực hiện trong thời hạn luật định đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Kiều T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định. Xét lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nhau, có đủ căn cứ xác định:

Do muốn thu lợi bất chính thông qua việc làm trung gian môi giới người có nhu cầu mua dâm cho người bán dâm nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/01/2025 tại quán "Cà phê M" thuộc khu phố D, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, Lê Kiều T đã liên hệ Trương Thị H bán dâm cho một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại nhà nghỉ B thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; đến khoảng 13 giờ 30 phút, T tiếp tục liên hệ Trần Thị L bán dâm cho anh Ngô Quang T3 và gọi cho Trương Thị H bán dâm cho anh Võ Văn N1 để thu lợi tổng số tiền 150.000 đồng, khi T3, N1, H và L đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an thành phố Đ kết hợp với Công an phường T vào kiểm tra hành chính, phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Kiều T phạm tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của

pháp luật

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình sự như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và là lao đồng chính trong gia đình; gia đình bị cáo có công với cách mạng; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng (theo biên lại thu tiền số 0000277 ngày 26/3/2025 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Đồng Nai). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới so với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Kiều T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai) về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Kiều T.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Kiều T phạm tội "Môi giới mại dâm".

Xử phạt bị cáo Lê Kiều T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2025 đến ngày 14/03/2025.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Kiều T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- PV 06 CA tỉnh Đồng Nai;
- TAND, VKSND khu vực 9 – Đồng Nai);
- Thi án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Hùng